Năm Học 2024-2025 ịc

THÁNG 2024 NGÀY

THÁNG 8
- Ngày đầu tiên trở lại cho giáo viên & nhân viên..... 1
- Ngày đi học đầu tiên cho học sinh lớp 1-12..... 7
- Ngày đi học đầu tiên cho học sinh Mầm Non & Mẫu Giáo..... 9

THÁNG 9
- Nghỉ lễ - Trường học đóng cửa..... 2

THÁNG 10
- Kết thúc kỳ chấm điểm quý 1*..... 1
- Họp Phụ Huynh/Học Sinh Lớp Mẫu Giáo-12 - Học Sinh được nghỉ học..... 9-10
- Nghỉ Thu - Trường học đóng cửa..... 11
- Nghỉ lễ - Trường học đóng cửa..... 14

THÁNG 11
- Kết thúc kỳ chấm điểm quý ba tháng thứ nhất**..... 1
- Ngày Bầu Cử - Trường học đóng cửa..... 5
- Nghỉ lễ - Trường học đóng cửa..... 11
- Nghỉ Lễ Tạ Ơn - Trường học đóng cửa..... 27-29

THÁNG 12
- Kết thúc kỳ chấm điểm quý 2*..... 20
- Nghỉ Đông - Trường học đóng cửa..... 23-31

THÁNG 2025 NGÀY

THÁNG 1
- Nghỉ Đông - Trường học đóng cửa.....1-6
- Ngày Phát Triển Nghiệp Vụ cho nhân viên - Học sinh được Nghỉ Học.....6
- Ngày đầu học kỳ thứ hai (Tất cả các trường).....7
- Nghỉ lễ - Trường học đóng cửa.....20

THÁNG 2
- Nghỉ lễ - Trường học đóng cửa.....17
- Kết thúc kỳ chấm điểm quý ba tháng thứ 2**..... 21

THÁNG 3
- Kết thúc kỳ chấm điểm quý 3*..... 14
- Nghỉ Xuân - Trường học đóng cửa.....17-21

THÁNG 4
- Họp Phụ Huynh/Giáo Viên Lớp Mẫu Giáo-12
- Ngày Học Tập Không Đồng Bộ cho học sinh lớp Mẫu Giáo-12..... 16-17
- Nghỉ lễ - Trường học đóng cửa.....18

THÁNG 5
- Nghỉ lễ - Trường học đóng cửa.....26
- Ngày học cuối.....29
- Tuần Tốt Nghiệp.....19-23

THÁNG 7 NĂM 2024

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

THÁNG 8 NĂM 2024

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

THÁNG 9 NĂM 2024

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

THÁNG 10 NĂM 2024

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

THÁNG 11 NĂM 2024

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30

THÁNG 12 NĂM 2024

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

THÁNG 1 NĂM 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

THÁNG 2 NĂM 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	

THÁNG 3 NĂM 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

THÁNG 4 NĂM 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

THÁNG 5 NĂM 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

THÁNG 6 NĂM 2025

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

= Học sinh được nghỉ học

= Ngày học tập không đồng bộ

* Kỳ chấm điểm quý: Mẫu Giáo-Lớp 8, Trung Học Cơ Sở và Trung Học Phổ Thông

** Kỳ chấm điểm quý ba tháng: Mẫu Giáo-Lớp 5 Tiểu Học